TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2026/HSST
Ngày: 06 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hoa
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hưng
Bà Hà Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Bùi Xuân Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2026/TLST - HS ngày 23 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn S**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/5/1959 tại xã Đ, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 025059010093 cấp ngày: 09/5/2021; Nơi cấp: cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M (đã chết); và bà Đặng Thị N (đã chết); Vợ: Phan Thị T, sinh năm 1964; có 04 con, con lớn nhất 44 tuổi, con nhỏ nhất 20 tuổi.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2025 đến ngày 03/11/2025 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Duy V**; tên gọi khác: Không; sinh sinh ngày 15/01/1970 tại xã Đ, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 025070016894 cấp ngày: 09/5/2021; Nơi cấp: cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Duy Đ (đã chết); và bà Đặng Thị N1 (đã chết); Vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1972; có 02 con, con lớn 36 tuổi, con nhỏ 32 tuổi.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2025 đến ngày 03/11/2025 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

**** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Đinh Văn K, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

+ Ông Vũ Văn H1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+ Ông Đinh Xuân C1, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 31/10/2025, tại nhà ở của Trần Văn S, sinh năm 1959, trú tại: khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an xã T, tỉnh Phú Thọ tiến hành kiểm tra, phát hiện Trần Văn S đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề. Quá trình kiểm tra, S đang có hành vi ngồi trên giường kê tại phòng ngủ tầng 1 nhà mình tổng hợp bảng các số lô số đề, tại vị trí ngồi có 05 mảnh giấy và 01 quyển vở ô ly bên trong đều ghi các chữ và số viết tay (Sinh khai nhận là các bảng cáp đề). Tổ công tác đã lập biên bản làm việc, thu giữ của S: 05 mảnh giấy là cáp đề và 01 quyển vở là bảng đề nêu trên, 02 chiếc bút bi mực xanh và đỏ, niêm phong 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A05 màu đen lắp sim số thuê bao 0966.472.xx0.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn S phát hiện, thu giữ số tiền 26.880.000 đồng trong vỏ thùng cát tông (loại thùng mì tôm) cất dưới gầm giường phòng ngủ của S.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn S khai nhận như sau:

Trần Văn Sinh sống một mình tại nhà ở khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ, do muốn có thêm thu nhập sinh hoạt nên từ khoảng cuối tháng 10 năm 2025, S nảy sinh ý định ghi số lô số đề cho những người chơi để kiếm lời. Về cách thức ghi số lô, đề như sau: Các số lô, số đề là các số tự nhiên từ 00 đến 99, người chơi có thể ghi các số tự chọn với số tiền tùy ý. Đối với số đề: Nếu số đã ghi trùng với hai số cuối giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày, thì người ghi sẽ được hưởng số tiền gấp 70 lần số tiền đã ghi đề, S có thể chiết khấu cho người chơi từ 10% đến 20%/tổng số tiền mua số đề tùy người quen biết khác nhau. Đối với số lô thì ghi theo điểm tính (mỗi điểm tính bằng 22.000đồng). Nếu số lô đã ghi trùng với hai số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày thì người ghi được 80.000đồng/1 điểm lô, trường hợp số lô trùng nhiều lần trong các giải thì người ghi sẽ nhận số tiền

tương ứng gấp số lần trùng nhau số lô đã mua (tính không quá 3 lần) nếu không trùng thì người chơi sẽ mất số tiền đã ghi. Đối với các số lô xiên cũng so sánh với hai số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày: xiên 02 thì trúng thưởng gấp 20 lần số tiền đã ghi, xiên 03 thì trúng thưởng gấp 40 lần số tiền đã ghi. Trước khi bị phát hiện ngày 31/10/2025, S còn ghi số lô, số đề vào những ngày trước đó, tuy nhiên, sau khi thanh toán thắng thua cho người chơi, S đã đốt bỏ các mảnh giấy cáp đề, bảng đề đi và không nhớ số tiền đã ghi, thắng thua là bao nhiêu và những người chơi là ai, ở đâu.

Buổi chiều ngày 31/10/2025, Trần Văn S ở nhà mình ghi số lô số đề cho 07 người chơi, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, Lê Duy V, sinh năm 1970, trú tại: khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ (là em họ của S) cầm 01 cáp đề có ghi sẵn các số lô số đề đến đưa trực tiếp cho S với tổng số tiền đánh bạc là 5.040.000 đồng, S ghi lại vào quyển vở để theo dõi và khuyến mại cho V số tiền 40.000 đồng, V đã thanh toán bằng tiền mặt xong cho S số tiền 5.000.000 đồng rồi ra về.

Khoảng 16 giờ 00 phút, Đinh Văn K, sinh năm 1954, trú tại: khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ, cầm 01 cáp đề có ghi sẵn các số lô số đề đến đưa trực tiếp cho S với tổng số tiền đánh bạc là 400.000 đồng. Sinh ghi lại vào quyển vở để theo dõi và khuyến mại cho K số tiền 80.000 đồng, K đã thanh toán bằng tiền mặt xong cho S số tiền 320.000 đồng rồi ra về.

Khoảng hơn 16 giờ 00 phút, Nguyễn Quốc C (tên gọi khác T1), sinh năm 1963, trú tại: khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ, cầm 01 cáp đề có ghi sẵn các số đề đến đưa trực tiếp cho S với tổng số tiền đánh bạc là 100.000 đồng. Sinh khuyến mại cho C số tiền 20.000 đồng, C đã thanh toán bằng tiền mặt xong cho S số tiền 80.000 đồng rồi ra về.

Khoảng 16 giờ 28 phút, Vũ Văn H1, sinh năm 1973, trú tại: khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ, gọi điện thoại từ số 0974.449.xx5 của H1 đến số điện thoại 0966.472.xx0 của S hỏi mua 100.000 đồng tiền số đề, S đồng ý đồng thời ghi lại vào quyển vở để theo dõi, H1 chưa thanh toán tiền cho S.

Khoảng 16 giờ 30 phút, Đinh Xuân C1, sinh năm 1958, trú tại: khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ, gọi điện thoại từ số 0973.421.451 của C1 đến số điện thoại 0966.472.780 của S hỏi mua 30.000 đồng tiền số đề, S đồng ý đồng thời ghi lại vào quyển vở để theo dõi, C1 chưa thanh toán tiền cho S.

Ngoài ra, vào buổi chiều cùng ngày, có 02 người đàn ông (Sinh không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể ở đâu), mỗi người cầm 01 cáp đề có ghi sẵn các số lô, số đề đến đưa cho S với tổng số tiền đánh bạc là mỗi người là 1.000.000 đồng và 2.170.000 đồng, hai người này đã thanh toán xong bằng tiền mặt cho S rồi ra về.

Sau khi ghi các số lô, số đề trên cho người chơi, Sinh tổng hợp ghi các số lô, số đề của người chơi vào bảng đề với tổng số tiền đánh bạc là 8.840.000 đồng. Sinh thống nhất kết quả thắng thua ra sao sẽ tự mình thanh toán cho người chơi bằng tiền mặt vào ngày hôm sau, không chuyển bảng cho ai.

Căn cứ lời khai của Trần Văn S, cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc được với 05 đối tượng nêu trên: Lê Duy V, Đinh Văn K, Nguyễn Quốc C, Vũ Văn H1, Đinh Xuân C1 đều khai nhận hành vi mua số lô số đề ngày 31/10/2025 của Trần Văn S, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được. Quá trình điều tra, các đối tượng tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra điện thoại di động và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Lê Duy V giao nộp số tiền 40.000 đồng; Đinh Văn K giao nộp số tiền 80.000 đồng; Nguyễn Quốc C giao nộp số tiền 20.000 đồng; Vũ Văn H1 giao nộp số tiền 100.000 đồng; Đinh Xuân C1 giao nộp số tiền 30.000 đồng và chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A02 màu đen lắp sim số thuê bao 0375.499.xx5 và 0973.421.xx1. Đối với chiếc điện thoại Vũ Văn H1 sử dụng gọi điện ghi số lô số đề với S, sau khi biết S bị bắt do lo sợ bị phát hiện nên H1 đã vứt bỏ chiếc điện thoại trên xuống sông Đ không rõ ở đâu, cơ quan điều tra đã truy tìm chiếc điện thoại trên nhưng không tìm thấy.

Lời khai nhận của Trần Văn S phù hợp với lời khai của Lê Duy V, Đinh Văn K, Nguyễn Quốc C, Vũ Văn H1, Đinh Xuân C1 và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu giữ được. Trần Văn S khai nhận số tiền bị khám xét thu giữ 26.880.000 đồng, gồm: số tiền đánh bạc ngày 31/10/2025, Sinh thu của người chơi là 8.570.000 đồng, còn lại số tiền 18.310.000 đồng là tiền gia đình S bán đất trước đó không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Cáo trạng số 33/CT - VKSKV4 ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ truy tố các bị cáo Trần Văn S, Lê Duy V tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S, Lê Duy V phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn S từ 18 tháng đến 21 tháng Cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 31/01/2025 đến ngày 03/11/2025) quy đổi thành 09 ngày Cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Lê Duy V từ 15 tháng đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 31/01/2025 đến ngày 03/11/2025) quy đổi thành 09 ngày Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho UBND xã T, tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Các bị cáo là lao động tự do và thu nhập không ổn định nên đề nghị buộc

các bị cáo thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đinh Văn K, Nguyễn Quốc C, Vũ Văn H1, Đinh Xuân C1 vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Xét thấy họ đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn S, Lê Duy V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai nhận tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 31/10/2025, tại nhà ở của bị cáo Trần Văn S ở khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Trần Văn S đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với bị cáo Lê Duy V và các đối tượng Đinh Văn K, Nguyễn Quốc C, Vũ Văn H1, Đinh Xuân C1 và một số người chơi khác với tổng số tiền đánh bạc là 8.840.000 đồng (Tám triệu tám trăm bốn mười nghìn đồng). Bị cáo Lê Duy V đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với bị cáo Trần Văn S với tổng số tiền đánh bạc là 5.040.000 đồng (Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Trần Văn S và Lê Duy V đã phạm vào tội *"Đánh bạc"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua

bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án nhưng vẫn thực hiện. Mục đích của các bị cáo là do hám lời nên đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, đề. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân các bị cáo, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về vai trò: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Bị cáo Trần Văn S là người trực tiếp bán số lô, số đề cho bị cáo Lê Duy V và những người khác với tổng số tiền 8.840.000đồng, do đó giữ vai trò tích cực hơn trong vụ án. Bị cáo Lê Duy V là người mua số lô, số đề của bị cáo Trần Văn S với số tiền 5.040.000đồng, giữ vai trò là người tham gia đánh bạc.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giản nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Sau khi xem xét nhân thân, vai trò, đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. các bị cáo phạm tội lần đầu, số tiền dùng để đánh bạc không lớn, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo cũng đủ để các bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt. Mức hình phạt áp dụng với bị cáo Trần Văn S cao hơn mức hình phạt áp dụng với bị cáo Lê Duy V là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi

phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[5] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ.

Qua xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo Trần Văn S, Lê Duy V đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Bị cáo S là người cao tuổi, mặc dù bị cáo có tài sản là nhà đất nhưng là tài sản chung của vợ chồng và là nơi ở của cả gia đình. Bị cáo Lê Duy V sinh sống cùng gia đình trên diện tích đất đứng tên em trai bị cáo. Ngoài ra các bị cáo không có tài sản gì khác nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập của các bị cáo mà buộc các bị cáo thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) chiếc bút bi mực đỏ, nhãn hiệu Thiên Long, vỏ bằng nhựa, loại MATIXS; 01 (một) chiếc bút bi mực xanh, nhãn hiệu Thiên Long, vỏ bằng nhựa, loại MATIXS không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 màu đen, số IMEI1: 354035909438077, số IMEI2: 354978669438078 lắp sim số 0966.472.xx0 thu giữ của bị cáo Trần Văn S; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02, màu đen, số IMEI1: 351094568635971, số IMEI2: 355637748635976, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ, lắp sim số 0375.499.xx5 và 0973.421.xx1 của ông Đinh Xuân C1; bị cáo S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông C1 đã sử dụng để liên lạc ghi số lô đề và phục vụ việc đánh bạc nên đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với các sim điện thoại 0966.472.xx0, 0375.499.xx5 và 0973.421.xx1 lắp trong hai chiếc điện thoại thu giữ ở trên, xét thấy đây là phương tiện dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 27.150.000 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó thu giữ của bị cáo Trần Văn S 26.880.000đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng), bao gồm tiền đánh bạc là 8.570.000đ (Tám triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiền bán đất của gia đình bị cáo là 18.310.000đ (Mười tám triệu ba trăm mười nghìn đồng); thu giữ của bị cáo Lê Duy V số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng); Đinh Văn K giao nộp số tiền 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng); Nguyễn Quốc C giao nộp số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); Vũ Văn H1 giao nộp số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); Đinh Xuân C1 giao nộp số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Xác định tổng số tiền các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đánh bạc là 8.840.000đ (Tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Số tiền 18.310.000đ (Mười tám triệu ba trăm mười nghìn đồng) là tiền bán đất của gia đình bị cáo Trần Văn S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên

được trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Đinh Văn K, Nguyễn Quốc C, Vũ Văn H1, Đinh Xuân C1 là những đối tượng tham gia đánh bạc với bị cáo Trần Văn S bằng hình thức ghi số lô, số đề nhưng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc đều chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, mặt khác các đối tượng này đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về các hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến Công an xã T ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp.

Đối với những người qua đường đã ghi số lô, số đề của bị cáo Trần Văn S vào ngày 31/10/2025 và những ngày trước đó (theo lời khai nhận của bị cáo S không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này ở đâu), đồng thời ngoài lời khai của bị cáo S thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ, xử lý.

[8] Về án phí:

Bị cáo Lê Duy V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo Trần Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***** Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tuyên bố**: Các bị cáo Trần Văn S, Lê Duy V phạm tội *"Đánh bạc"*.

*** Xử phạt**: Bị cáo Trần Văn S 18 (Mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 31/10/2025 đến ngày 03/11/2025 được quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Trần Văn S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Trần Văn S thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn S.

Trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ, bị cáo Trần Văn S phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong một tuần.

*** Xử phạt**: Bị cáo Lê Duy V 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 31/10/2025 đến ngày 03/11/2025 được quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Duy V cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lê Duy V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Duy V thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Duy V.

Trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ, bị cáo Lê Duy V phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong một tuần.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

*** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc bút bi mực đỏ, nhãn hiệu Thiên Long, vỏ bằng nhựa, loại MATIXS.

+ 01 (một) chiếc bút bi mực xanh, nhãn hiệu Thiên Long, vỏ bằng nhựa, loại MATIXS.

+ Các thẻ sim điện thoại số 0966472xx0; 0973421xx1, 0375.499.xx5.

Tịch thu để bán sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 màu đen, số IMEI1: 354035909438077, số IMEI2: 354978669438078 thu giữ của bị cáo Trần Văn S.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02, màu đen, số IMEI1: 351094568635971, số IMEI2: 355637748635976, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của ông Đinh Xuân C1.

(*Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/2/2026*).

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 8.840.000đ (Tám triệu tám

trăm bốn mươi nghìn đồng), gồm: Tiền thu giữ của Trần Văn S: 8.570.000đ; Lê Duy V: 40.000đ; Đinh Văn K: 80.000đ; Nguyễn Quốc C: 20.000đ; Vũ Văn H1: 100.000đ; Đinh Xuân C1: 30.000đ.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn S số tiền 18.310.000đ (Mười tám triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Số tiền 27.150.000đ (Hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) hiện đang gửi trong tài khoản tiền gửi 3949.0.1054135.00000 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ mở tại kho bạc nhà nước khu vực VIII ngày 29/01/2026.

*** Về án phí:** Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Duy V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn S.

* **Quyền kháng cáo**: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 4 - Phú Thọ;
- THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- VP CQ CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Tu Vũ, tỉnh Phú Thọ;
- Sở TP tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thanh Hoa